

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2023
(Biểu số 4 - Phụ lục II, Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2023 như sau:

I. Một số chỉ tiêu về nhiệm vụ công ích:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	36.722,22	36.630,80	99,75%
	- Trong đó sản phẩm quy đổi	Ha	22.191,8	* 22.366,60	100,8%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	26.953,58	27.179,10	100,8%
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	26.915,58	26.794,32	99,55%

Ngoài một số chỉ tiêu nhiệm vụ công ích nói trên (có thu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi), Công ty được tinh giao về hoạt động sự nghiệp thủy lợi, môi trường từ kinh phí hợp đồng đặt hàng các công trình hồ Năm Lãng, cống Phú Cam, đập Thảo Long, hồ Nam Giản, Hồ Thiềm Cát, Các cống: Mai Dương, An Xuân, Hà Đồ; và Đập Lộc Thủy (do sở Nông nghiệp và PTNT hợp đồng) là 3.566,821 triệu đồng.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch về khối lượng và doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích:

- Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm đạt 99,75% kế hoạch; số tuyệt đối giảm 91,41 ha, chủ yếu do: Bỏ hoang, quy hoạch, thu hồi đất, chuyển đổi cây trồng không tưới



- Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm đạt 99,55% kế hoạch; số tuyệt đối giảm 121,251 triệu đồng, chủ yếu do: diện tích tưới tiêu thực hiện giảm so với kế hoạch, và đơn giá điều chỉnh giảm của một số địa bàn quy định theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

II. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp:

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp;
- Phân công trách nhiệm cho từng đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường công trình do đơn vị mình quản lý;
- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền với các hộ dùng nước, người dân đặc biệt là các khu công nghiệp có ý thức trong việc thu gom rác thải, nước thải đúng nơi quy định, không xả rác xuống lòng kênh gây ách tắc dòng chảy và ô nhiễm nguồn nước tưới;
- Hệ thống các kênh dẫn, mương tưới, tiêu thường xuyên được nạo vét, vớt xác súc vật, các chất thải sinh hoạt do người dân thải xuống các kênh mương đem thu gom và xử lý đúng nơi quy định;
- Giám sát đánh giá ô nhiễm môi trường tại các hồ chứa nước, đặc biệt là các hồ phục vụ đa mục tiêu.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội:

- Trong năm, Công đoàn cơ sở phối hợp cùng với chính quyền vận động người lao động tham gia các Quỹ: 87,541 triệu đồng, bao gồm: đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, tình thương, mái ấm Công đoàn, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, phòng chống thiên tai, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa (Nhà Điện Biên).

- Nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp:

- Thực hiện đúng theo như cam kết trong các thỏa thuận hoặc hợp đồng;
- Thanh toán nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ;

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng:

- Đảm bảo nguồn nước tưới không bị ô nhiễm, nhiễm mặn;
- Thực hiện đúng theo Hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đã ký, đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển đúng theo lịch gieo trồng, đưa năng suất, sản lượng ngày càng cao, chất lượng tốt.
- Quan trắc mực nước và chất lượng nước đảm bảo các yếu tố an toàn cho cây trồng sinh trưởng.

- Kịp thời tiêu nước khi có mưa úng xảy ra, cung cấp nguồn nước kịp thời vụ khi nắng nóng kéo dài.

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích người lao động trong doanh nghiệp:

- Công ty đảm bảo tiền lương, tiền ăn ca được chi trả đúng chế độ, các khoản chi phí bảo hiểm được đóng kịp thời và đầy đủ cho người lao động, khám

sức khỏe định kỳ cho 164 CBCNV với tổng số tiền là 34,40 triệu đồng, nâng lương, chuyển ngạch cho 21 người, nâng lương, nâng bậc 91 người; trang cấp bảo hộ lao động 96,174 triệu đồng; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ và cấp thẻ an toàn cho 72 người với tổng số tiền là 16,20 triệu đồng; hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết và ốm đau: 7,2 triệu đồng; tuyển bổ sung 11 lao động tăng cường cho các trạm, cấp phát thuốc y tế, pano tuyên truyền 10 trạm thủy nông cơ sở; giải quyết chấm dứt hợp đồng 06 trường hợp (04 trường hợp nghỉ chế độ hưu, 02 trường hợp tự nguyện xin chấm dứt hợp đồng lao động do hoàn cảnh gia đình); tổ chức phát quà cho các cháu là con của đoàn viên Công đoàn Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi: 6,4 triệu đồng, Trung thu: 6,68 triệu đồng; trao thưởng Quỹ khuyến học cho 66 cháu với kinh phí hơn 18,60 triệu đồng (kinh phí từ đoàn viên tham gia đóng góp với mức 70.000 đồng/người); tặng 170 suất quà cho đoàn viên công đoàn Công ty nhân dịp tết Nguyên đán với mỗi suất trị giá 400.000 đồng (tổng 68 triệu đồng).

- Người lao động được ký kết hợp đồng lao động, có đủ việc làm; được nghỉ hàng năm theo quy định của Bộ Luật lao động.

Trên đây là một số nội dung cơ bản Công ty trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư (b/c);
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công thông tin điện tử tỉnh (công bố);
- Chủ tịch, Ban Giám đốc, KSV;
- Các phòng, trạm trực thuộc;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu VT. *non*

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Đính

